



DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT 2/2020

Kèm theo biên bản ngày 09 tháng 09 năm 2020

1. Học sinh đạt tốt nghiệp ngành Kiểm tra an ninh hàng không

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	TBC TK	ĐVHT không đạt	Điểm TN	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
1	13C1010002	Trần Chí	Bảo	Nam	17/09/1995	QC19AN5	6,60	0	6,6	Trung bình khá	Đạt CNTN	Bổ sung hồ sơ
2	16C1010019	Bùi Mai Đức	Chinh	Nam	12/06/1996	QC22N.AN1	6,50	0	6,4	Trung bình khá	Đạt CNTN	
3	16C1010118	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	26/02/1998	QC22N.AN5	6,40	0	6,7	Trung bình khá	Đạt CNTN	
4	16C1010254	Nguyễn Văn	Hải	Nam	07/04/1994	QC22N.AN7	6,30	0	6,5	Trung bình khá	Đạt CNTN	
5	15C1010476	Trần Văn	Hoàng	Nam	06/07/1997	QC21N.AN8	6,50	0	7,2	Khá	Đạt CNTN	
6	16C1010194	Nguyễn Ngọc	Hung	Nam	31/10/1997	QC22N.AN6	6,60	0	7,9	Khá	Đạt CNTN	
7	15C1010427	Ngô Tiến	Linh	Nam	20/01/1997	QC21N.AN7	6,40	0	5,7	Trung bình	Đạt CNTN	
8	15C1010173	Phạm Nguyễn	Nguyên	Nam	16/06/1996	QC21N.AN3	6,40	0	7,4	Khá	Đạt CNTN	
9	15C1010281	Lê Đình	Nhân	Nam	01/11/1995	QC21N.AN4	6,20	0	5,7	Trung bình	Đạt CNTN	
10	16C1010153	Dương Văn	Nhân	Nam	03/02/1996	QC22N.AN4	6,40	0	6,1	Trung bình khá	Đạt CNTN	
11	16C1010133	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	27/07/1998	QC22N.AN5	6,40	0	6,1	Trung bình khá	Đạt CNTN	
12	15C1010175	Nguyễn Khoa Minh	Nhật	Nam	31/07/1996	QC21N.AN3	6,40	0	7,1	Khá	Đạt CNTN	
13	14C1010227	Hà Mạnh	Quân	Nam	29/09/1993	QC20N.AN4	6,60	0	6,3	Trung bình khá	Đạt CNTN	
14	16C1010240	Trần Hồng	Quân	Nam	18/10/1993	QC22N.AN7	6,60	0	7,9	Khá	Đạt CNTN	
15	16C1010228	Nguyễn Văn	Quyết	Nam	23/12/1997	QC22N.AN7	6,20	0	5,9	Trung bình	Đạt CNTN	
16	16C1010198	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	17/02/1996	QC22N.AN6	6,60	0	7,2	Khá	Đạt CNTN	
17	15C1010351	Lê Anh	Tuấn	Nam	01/02/1996	QC21N.AN5	6,90	0	7,6	Khá	Đạt CNTN	
18	14C1010520	Trần Duy	Tuấn	Nam	19/04/1996	QC20N.AN7	6,30	0	5,6	Trung bình	Đạt CNTN	
19	16C1010264	Cao Văn	Vũ	Nam	05/02/1994	QC22N.AN6	6,50	0	6,5	Trung bình khá	Đạt CNTN	

2. Học viên đạt tốt nghiệp ngành Dịch vụ thương mại

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	TBC TK	ĐVHT không đạt	Điểm TN	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
1	16C1140014	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	30/01/1997	VT22N.TM1	6,30	0	6,7	Trung bình khá	Đạt CNTN	
2	15C1140087	Ngô Kim Thu	Ngân	Nữ	15/09/1997	VT21N.TM3	7,00	0	6,6	Trung bình khá	Đạt CNTN	

3. Học viên đạt tốt nghiệp ngành Kiểm soát viên không lưu

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	TBC TK	ĐVHT không đạt	Điểm TN	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
1	13C1110070	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	09/11/1994	KL19N5	7,50	0	6,8	Trung bình khá	Đạt CNTN	Bổ sung hồ sơ

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Cẩm Lệ

